

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày: 08-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Ông Lê Mai Phong.

Ông Phạm Quang Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Lan Hương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 25/2020/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Và Thị M, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1979, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Và Sáy D (sinh năm 1940) và bà Ly Thị M (sinh năm 1942); có chồng là Vừ A C (đã ly hôn tháng 3/2019) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/01/2020, tạm giam từ ngày 30/01/2020, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Và Thị M do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử: Ông Nguyễn Trần D - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1964; địa chỉ cư trú: Tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- Người phiên dịch: Anh Sùng A C, sinh năm 2000.

Trú tại: Tổ dân phố 16, phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2019, qua mạng xã hội Facebook bị cáo Và Thị M quen biết với 01 người đàn ông dân tộc Mông đang sinh sống ở Lào, giới thiệu tên là Giống D (không cho biết họ, địa chỉ nơi ở cụ thể). Qua nói chuyện trên Facebook, Giống D hỏi bị cáo Và Thị M “biết ai ở Việt Nam có nhu cầu mua ma túy không? Nếu có thì Giống D cung cấp ma túy cho bán”, bị cáo hẹn khi nào biết có người mua sẽ nói. Khoảng 01 đến 02 tháng sau cũng qua Facebook, bị cáo Và Thị M quen với 02 người đàn ông dân tộc Mông, giới thiệu nhà đều ở Mường Chà (nhưng không cho biết họ tên, địa chỉ cụ thể). Hai người đàn ông này liên lạc với bị cáo Và Thị M qua tài khoản Facebook và hỏi bị cáo “có hồng phiến bán không? Có bao nhiêu cũng mua”; bị cáo Và Thị M trả lời hiện chưa có, hẹn đi tìm được sẽ thông báo sau. Sau đó, bị cáo Và Thị M liên lạc qua Facebook hỏi Giống D để mua hồng phiến. Mấy ngày sau, bị cáo Và Thị M nhận được cuộc gọi qua Facebook của Giống D nói đã tìm được 13 túi viên hồng phiến, bán với giá 1,5 triệu đồng/ 01 túi. Do chưa có tiền, bị cáo Và Thị M đặt vấn đề mua nợ số hồng phiến trên và hẹn khi nào bán được sẽ mang tiền sang trả, Giống D đồng ý và hẹn gặp nhau ở P – nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để giao nhận hồng phiến. Khoảng vài ngày sau, bị cáo Và Thị M mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 27B1-348.39 của chị dâu tên là Giàng Thị M, nhà ở cùng bản N, khi mượn xe bị cáo nói là đi P có việc. Sau đó, một mình bị cáo điều khiển xe máy lên bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo tiếp tục đi theo đường mòn đến khu vực biên giới Việt - Lào và để xe máy lại đây. Bị cáo Và Thị M đi bộ vào sâu địa phận bản P, huyện M, tỉnh P – nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, đi khoảng hơn 01 giờ đồng hồ thì gặp Giống D. Khi gặp nhau, Giống D đưa cho bị cáo Và Thị M 01 túi nilon màu xanh và nói “bên trong đã có đủ 13 túi viên hồng phiến”, bị cáo nhận mà không kiểm đếm lại. Sau khi nhận hồng phiến, bị cáo Và Thị M cho vào chiếc túi màu đỏ mang theo từ nhà và khoác trên người quay về đến chỗ để xe thì treo chiếc túi đựng hồng phiến ở móc treo của xe máy, rồi điều khiển xe đi theo đường cũ về nhà. Khi về đến nhà, bị cáo Và Thị M treo chiếc túi màu đỏ đựng hồng phiến lên trên tường phía đầu giường ngủ của bị cáo. Ngày hôm sau, bị cáo nhận được điện thoại của hai người mua ma túy hỏi đã có hồng phiến chưa? Bị cáo trả lời đã tìm mua được 13 túi viên hồng phiến và bán với giá 03 triệu đồng/01 túi hồng phiến, hai người mua ma túy trả giá 2,5 triệu đồng/01 túi hồng phiến, nên bị cáo không bán; sau đó bị cáo và hai người mua ma túy tiếp tục liên lạc trao đổi với nhau 2-3 lần nữa nhưng không thống nhất được giá bán. Đến ngày 26/01/2020 (tức ngày Mùng 2 Tết Canh Tý) bị cáo Và Thị M nhận được điện thoại của hai người mua ma túy nói đồng ý mua số hồng phiến trên với giá 03 triệu đồng/01 túi, nhưng phải mang xuống xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên giao hàng cho họ; bị cáo hẹn ngày Mùng 4 Tết sẽ mang hồng phiến đến bán. Khoảng 16 giờ ngày 28/01/2020 (tức ngày Mùng 4 Tết Canh Tý) bị cáo Và Thị M lấy toàn bộ 13 túi viên hồng phiến bọc vào miếng giấy chống ẩm màu nâu rồi cất lại vào một chiếc túi nilon màu hồng và treo ở móc phía bên tay trái yếm xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 27B1-348.39, bị cáo một mình điều khiển xe máy đi L để giao hàng. Đi đến khu vực thuộc Đội 10, xã

L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo Và Thị M dừng xe, chuẩn bị lấy hồng phiến cho hai người mua ma túy xem, thì bị tổ công tác phát hiện tiến hành kiểm tra và thu giữ 13 túi viên hồng phiến, còn hai người mua ma túy lợi dụng sơ hở đã chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số: 146/GĐ-PC09, ngày 07/02/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 13 (mười ba) mẫu viên nén màu hồng được ký hiệu từ Mẫu 01 đến Mẫu 13 trích ra từ vật chứng thu giữ của Và Thị M gửi giám định là ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Và Thị M là: 253,85gam.

Cáo trạng số: 21/CT-VKS-P1 ngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Và Thị M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Và Thị M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Và Thị M 20 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 248gam Methamphetamine. Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Redmi, màu đỏ đã cũ thu giữ của bị cáo Và Thị M là vật bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Và Thị M không tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về án phí đề nghị HĐXX miễn toàn bộ cho bị cáo.

Người chứng kiến bà Nguyễn Thị H trình bày tại cơ quan điều tra: Vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 28/01/2020 bà Hiền được cán bộ thuộc Công an tỉnh Điện Biên, Công an huyện Điện Biên Đông và Đội kiểm soát phòng chống ma túy Cục Hải quan tỉnh Điện Biên mời chứng kiến việc lập biên bản và bắt giữ đối tượng tên Và Thị M; khi bắt giữ lực lượng chức năng đã thu giữ của Và Thị M 13 túi nilon (trong đó có 03 túi nilon màu hồng và 10 túi nilon màu xanh miệng túi có nẹp nhựa); bà Hiền nghe thấy Và Thị M khai với lực lượng chức năng 13 túi nilon là ma túy “thuốc ngựa” Máy đang mang đi bán cho khách để kiếm lời thì bị bắt. Việc khai báo của các bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội

Qua tranh tụng và thẩm tra công khai tại phiên tòa cho thấy: Nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, khoảng tháng 12/2019 bị cáo sang bản Pc, huyện M, tỉnh Phong Sa Ly nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào gặp và mua nợ của đối tượng tên Giống D 13 túi Methamphetamine với giá 1,5 triệu đồng/01 túi. Bị cáo vận chuyển Methamphetamine về nhà cất giấu tại đầu giường ngủ của mình mà không nói cho ai biết. Sau đó, bị cáo Và Thị M liên lạc nhiều lần qua mạng xã hội Facebook với 02 người đàn ông đặt mua ma túy để thỏa thuận giá nhưng hai bên không thống nhất được giá mua và bán. Sau khi thống nhất được giá mua, bán là 03 triệu đồng/01 túi, đến khoảng 16 giờ ngày 28/01/2020 bị cáo Và Thị M lấy toàn bộ 13 túi Methamphetamine đi L để giao hàng. Đi đến khu vực thuộc Đội 10, xã L, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì bị Công an tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt giữ. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 19); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại đồ vật, tài liệu (BL 20-21); kết luận giám định (BL 24); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Nguyễn Thị Hiền (BL 88-89) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Và Thị M đã mua 253,85gam Methamphetamine để bán nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 23/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua, bán chất ma túy. Tình hình tội phạm ma túy diễn biến ngày càng phức tạp, mặc dù các cơ quan pháp luật đấu tranh và xử lý rất nghiêm minh đối với các loại tội phạm này nhưng hành vi phạm tội của các đối tượng ngày càng tinh vi. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng vì lợi nhuận bị cáo đã có hành vi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Bị cáo Và Thị M sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được đi học. Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án; không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản gì giá trị; bị cáo đều là những người sử dụng ma túy không có thu nhập thường xuyên (BL 59), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối tượng người nam giới tên Giồng D theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ thông tin để xác minh làm rõ được, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Các đối tượng đặt mua ma túy của bị cáo, do bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể ở đâu nên không có đủ căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu tiêu hủy 248gam Methamphetamine đã trừ mẫu gửi giám định vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đỏ đã cũ thu giữ của bị cáo Và Thị M là vật bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ-đen, BKS 27B1-348.39, số máy: JA31E-0303829, số khung: RLHJA3114EY165732 đã cũ thu giữ khi bắt giữ bị cáo Và Thị M, quá trình điều tra đã làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là bà Giàng Thị M (là chị dâu của bị cáo Và Thị M). Bà Giàng Thị M không biết việc bị cáo Và Thị M mượn xe để đi mua bán ma túy (BL từ 90 – 97). Do đó, ngày 25/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 05 xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho bà Giàng Thị M và ngày 25/2/2020 bà Giàng Thị M đã nhận lại tài sản; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng đã cũ thu giữ của bị cáo Và Thị M, xác định không liên quan đến vụ án ngày 03/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 06 trả lại cho bị cáo; ngày 03/3/2020 ông Vừ A C là người được bị cáo ủy quyền đã nhận lại tài sản. HĐXX xét thấy việc xử lý đồ vật của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên là phù hợp với quy định tại Điều 36, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự vì vậy HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí:

Bị cáo Và Thị M sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020, gia đình thuộc hộ nghèo; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Và Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Và Thị M 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy: 248gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định) được niêm phong trong 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì niêm phong vật chứng của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên được dán kín. Mặt trước gói niêm phong dán miếng giấy có chữ đánh máy: “Vật chứng vụ án: Và Thị M, sinh năm 1979, cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên bị Phòng PC04, Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Công an huyện Điện Biên Đông và Cục Hải quan tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 28/01/2020, tại khu vực thuộc đội 10, xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Vật chứng là 13 túi nilon màu hồng, màu xanh, bên trong chứa các viên nén màu hồng, hình tròn, ký hiệu WY, nghi ma túy tổng hợp, có khối lượng 253,85 gam, đã trích 5,85 gam gửi giám định chất ma túy, khối lượng còn lại 248 gam. Mặt sau của phong bì niêm phong có chữ ký, họ tên của: Lương Việt H, Hoàng Xuân L, Ngô Tiên Q, Lê Thanh H, Lầu A T điểm chỉ ngón trỏ phải của Và Thị M và dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng gói niêm phong được dán kín bằng lớp băng dính trắng.

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đỏ đã cũ thu giữ của bị cáo Và Thị M

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 24 tháng 3 năm 2020).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và Thị M.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Và Thị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV06);
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/B);
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa